ỨNG DỤNG TRANG TRÍ HỘP SƠN MÀI KHẢM TRAI Ở LÀNG NGHỀ CHUYÊN MỸ, PHÚ XUYÊN, HÀ NỘI, LẤY Ý TƯỞNG TỪ HOA VĂN Ô CỬA THÔNG GIÓ TRÊN TƯỜNG ĐẠI NỘI HUẾ

NGUYỄN THANH GIANG
Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp

Nhận bài ngày 30/9/2026. Sửa chữa xong 30/10/2026. Duyệt đăng 10/11/2026.

Abstract

This article examines the application of openwork geometric motifs found on ventilation grilles along the walls of the Hue Imperial Citadel to the decoration of mother-of-pearl-inlaid lacquer boxes produced in Chuyen My craft village, Phu Xuyen, Hanoi. Adapting these architectural motifs offers an opportunity to diversify the decorative forms traditionally used in local mother-of-pearl inlay and establish a creative connection between architectural heritage and contemporary craft design. The study analyzes the artistic characteristics of the ventilation-grille patterns and translates them into decorative motifs suitable for lacquer boxes. The proposed designs aim to expand the village's existing product range while preserving its traditional craftsmanship. This work also forms part of a broader creative collaboration between Chuyen My craft village and the Lacquer Art specialization at the University of Industrial Fine Arts.

Keywords: *Chuyen My, Hue Imperial Citadel, mother-of-pearl-inlaid lacquer boxes, ventilation-grille motifs.*

1. Đặt vấn đề

Nhìn trên phương diện tổng thể, hoa văn ô cửa trổ thủng ở trên tường, chủ yếu ở hành lang Đại Nội Huế đã có thời gian gắn liền với kiến trúc ngoại thất cung đình, có giá trị không chỉ ở phương diện di sản thẩm mỹ mà còn có nguyên lý tạo hình với tính ứng dụng cao. Yếu tố trang trí kiến trúc của các hoa văn trổ thủng có thể phát triển phong phú hơn ở các ứng dụng sau này hay không? Và hiện nay cũng cần có những nghiên cứu mới để phát triển mở rộng hơn các ứng dụng của hoa văn trang trí trong công trình kiến trúc ở Đại Nội Huế. Việc nghiên cứu và chuyển hóa cách đổi mới hoa văn kiến trúc, áp dụng trên các sản phẩm ứng dụng trong thiết kế, qua đó hình thành mối liên hệ từ di sản kiến trúc truyền thống đến tư duy thiết kế của mỹ thuật ứng dụng và mỹ thuật công nghiệp hiện nay cũng là điều cần thiết. Có thể thấy, các kiến trúc với hoa văn ô cửa thông gió để tạo hình sản phẩm nghệ thuật là khá phong phú để có thể ứng dụng rất nhiều lĩnh vực, không chỉ ở trang trí trong nội thất mà còn có thể trang trí với sản phẩm nhỏ như sản phẩm sơn mài truyền thống. Làng nghề sơn mài Chuyên Mỹ, Phú Xuyên đã được công nhận là một trong 4 làng nghề ở Hà Nội được danh hiệu nằm trong khu vực làng nghề sáng tạo thủ công Quốc tế và có kỹ thuật chế tác và sử dụng sơn truyền thống với các kỹ thuật riêng và độc đáo. Từ các hình thức hoa văn trang trí ô cửa thông gió Đại nội Huế sẽ được chọn lọc, thực hiện với ứng dụng mới trên các sản phẩm sơn mài, đặc biệt như hộp trang trí sơn khảm và được thiết kế để đổi mới sản phẩm khảm trai truyền thống của làng nghề, đem lại hiệu quả trực tiếp về mẫu mã của làng nghề Chuyên Mỹ. Đây là sự kết nối giữa trang trí kiến trúc và mô hình thiết kế đổi mới sáng tạo sản phẩm được tạo nên bởi thiết kế ứng dụng hiện đại của mỹ thuật công nghiệp.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hình thức hoa văn ô cửa thông gió trên tường Đại Nội Huế

Theo nghiên cứu truyền thống, Ngô Thị Lan (2018, tr. 3), trong bài nghiên cứu "Hoa văn trang trí trên

Email: giangsonmai@gmail.com

gạch và ngói (thế kỷ 15-18) trong kiến trúc hoàng gia cổ ở miền Bắc Việt Nam" đã chỉ rõ một loại thành phần của các ô trang trí với chức năng thông gió trong nội ngoại thất được chế tác từ các loại vật liệu như đất nung và gốm tráng men. Ban đầu có thể thấy là Hình tượng rồng thời Lê sơ (từ thế kỷ 15) cho thấy dấu mốc của trang trí với nền trổ thủng đã xuất hiện và như một biểu tượng cho mỹ thuật Việt với các ứng dụng trong trang trí. Bên cạnh đó, các làng nghề truyền thống như Bát Tràng, Phù Lãng và Chu Đậu từ lâu đã nổi tiếng với việc sản xuất các sản phẩm đất nung và gốm sứ để phục vụ cho các công trình kiến trúc, không gian thờ và điện thờ Có rất nhiều loại gạch trang trí với kích thước và chức năng khác nhau. Về hình dạng, có các loại hình dạng sau: hình chữ nhật, hình vuông và hình dạng đặc biệt như hình chữ nhật rỗng hoặc hình hộp vuông (còn gọi là gạch thông gió).

Theo Huynhson (2024, tr. 16), "Hoa gió" (hay còn gọi là "Bông gió") là một biến thể địa phương của loại cấu kiện này. Cụ thể, thuật ngữ "Hoa gió" thường được kết hợp với từ "gạch", tạo thành "gạch hoa gió" hoặc kết hợp với các từ như "lam" hay "tường" để tạo thành "lam hoa gió" hay "tường hoa gió". Một số người còn gọi chúng là "gạch thông gió"; tuy nhiên, cách gọi này thiếu đi từ "hoa", nên được cho là làm giảm bớt sự nhấn mạnh vào tính trang trí và ý nghĩa văn hóa.

Nhiều nghiên cứu khảo cổ về kiến trúc thời kỳ tiền thuộc địa cũng cho thấy, tại cố đô Huế vào thế kỷ 19, các loại gạch thông gió hay còn gọi là "hoa gió" đã xuất hiện với nhiều kiểu dáng đa dạng. Được coi như là một phần trong di sản vật thể tại hoàng cung triều Nguyễn, các ô cửa thông gió tại những hành lang Đại Nội Huế có một vai trò vừa để trang trí, vừa để thông gió cũng như tạo không gian nhỏ trong quần thể kiến trúc lớn. Các làng nghề này minh chứng cho trình độ tay nghề cao của người Việt trong việc chế tác gốm tráng men và đất nung, với các họa tiết lấy cảm hứng từ những biểu tượng truyền thống và hình ảnh hoa cỏ, tiêu biểu như chữ "Thọ", chữ "Vạn", hoa bưởi hay hoa roi, vốn vẫn được sử dụng cho đến tận ngày nay. Cho đến sau này, hoa gió đã trở thành một yếu tố không thể thiếu trong kiến trúc Việt Nam. Đi qua nhiều giai đoạn dấu ấn của lịch sử, từ thời kỳ tiền thuộc địa, thời kỳ Pháp thuộc, cho đến giai đoạn kiến trúc hiện đại vào giữa thế kỷ 20, hoa gió giữ nguyên thể và cũng được biến để phù hợp với kiến trúc hiện đại và tạo nên nhiều những hiệu quả trang trí khác nhau (Huynhson, 2024, tr. 17 -18).

Mở rộng hơn nữa, Huynhson và Fusinpaiboon (2025) nghiên cứu khảo sát và phân tích lịch sử trực quan thông tin bằng cách ghi chép lại các đặc điểm thiết kế kiến trúc với yếu tố hoa gió được ứng dụng trong các công trình công cộng ở Sài Gòn những năm 1950 - 1980 cũng chứng minh hoa gió là một di sản truyền thống và địa phương trong kiến trúc hiện đại Việt Nam. Trên phạm vi quốc tế, những kết quả này cung cấp bài học cho việc nghiên cứu các khối thông gió khu vực khác như một đặc điểm nhiệt đới riêng biệt nhưng đa dạng.

Qua khảo sát tại Đại Nội Huế vào tháng 9 năm 2026, Hoa văn trổ thủng ô cửa thông gió trên tường hành lang ở Đại Nội Huế đã cho thấy một ngôn ngữ trang trí hình học đã được thiết lập trên cơ sở đối xứng và nhịp điệu với các mảng đặc rỗng có tỷ lệ đẹp và được sắp xếp theo một trật tự chặt chẽ. Hình thức chủ đạo là những đường thẳng, góc vuông và các mô típ dạng chữ vạn và chữ thập biến thể, kết hợp với các ô vuông nhỏ tạo nên cấu trúc đa dạng, trật tự. Khoảng trống được bố trí xen kẽ với mảng đặc để ánh sáng và không gian phía sau xuyên qua. Như vậy, tính chất của hoa văn mang nhiều yếu tố trang trí và bảo đảm chức năng thông thoáng trong không gian kiến trúc.

Về cấu trúc, có thể nhận thấy hoa văn được hình thành theo nguyên lý mô đun: một đơn vị hình học được lặp lại, ghép nối và biến đổi theo chiều ngang và chiều dọc để tạo thành một hệ thống trang trí lớn. Đây là đặc điểm quan trọng của hoa văn kiến trúc, bởi giá trị không chỉ nằm ở từng mô típ riêng lẻ mà còn ở quan hệ giữa mô típ, khoảng trống và toàn bộ bề mặt kiến trúc.

Từ góc độ mỹ thuật ứng dụng, hình thức hoa văn này cho thấy sự thống nhất giữa trang trí và công năng kiến trúc. Hoa văn vừa tạo giá trị thẩm mỹ, vừa đảm nhiệm chức năng lấy sáng và thông thoáng, nhất là ở lối đi hành lang, mang dấu ấn rõ nét của mỹ thuật kiến trúc cung đình Huế.

Có thể nhận thấy các hoa văn trên tường, cụ thể là hành lang ở Đại Nội Huế tuy rất đa dạng về hình thức nhưng được xây dựng trên một nguyên lý tạo hình tương đối thống nhất. Điểm nổi bật là sự kết hợp giữa hình học, tính lặp lại, đối xứng và quan hệ đặc - rỗng, trong đó mỗi mô típ vừa có giá trị trang trí vừa tham gia trực tiếp vào cấu trúc của ô thoáng kiến trúc.

Về tư duy tạo hình, các hoa văn này đều có xu hướng không mô phỏng tự nhiên một cách trực tiếp mà được tổ chức tất cả dưới dạng hình hình học, ở một trạng thái cân xứng. Những hoa văn được cách điệu từ hoa lá nhưng giản lược một cách rõ rệt nhất. Một cánh hoa có thể được giản lược thành hình thoi hoặc hình lá; một nhánh cây có thể biến thành đường cong; một mô típ có thể được đan xen, lặp lại để tạo hình trang trí rõ nét. Hình thức này chính là hình học hóa hoa văn truyền thống với mục đích để phù hợp với kiến trúc và không gian. Khi lấy ý tưởng thiết kế từ hoa văn ô cửa thông gió ở Đại Nội Huế, nhà thiết kế có thể tiếp nhận không chỉ hình dáng của mô típ mà còn cả nguyên lý tạo hình: mô-đun, lặp lại, đối xứng, đan xen, đặc, rỗng và nhịp điệu và có thể chắt lọc được từ đó những mô tuýp hoa hay các hình hình học phù hợp để trang trí khảm trai, tạo nên một hình thức mới so với các hình thức hoa văn đã có của làng nghề như hoa sen, ong bướm và động vật như chim, muông.... cùng với cách tả thực từ hình thể bố cục chính cho đến nền là họa tiết lá và các loài thực vật khác.

Nhận diện về hình thức trang trí cửa thông gió, hệ thống hoa văn trên các ô cửa thông gió tường hành lang ở Đại Nội Huế có sự thống nhất trong tư duy tổ chức hình thức và dựa trên sự lặp lại mô típ, tính đối xứng, quan hệ đặc, rỗng và khả năng biến đổi từ những cấu trúc hình học cơ bản như vuông, thoi, chữ vạn, chữ thập, đường chéo và đường cong. Cách tổ chức nhịp điệu và sự kết hợp giữa hình học với các mô típ thực vật cách điệu cho thấy rất rõ sự khác biệt chủ yếu thể hiện ở mức độ hình học hóa. Nếu có mẫu tạo cảm giác chặt chẽ, ổn định bởi mạng lưới đường thẳng và góc vuông thì có mẫu lại mềm mại hơn nhờ đường cong và hình lá. Dựa trên các kiến trúc ô cửa thông gió có hình hoa trong tự nhiên, khi chuyển hóa vào hoa văn trang trí khảm trai của làng nghề Chuyên Mỹ, có thể giữ lại những ảnh hưởng nhất định cũng có thể thay đổi cấu trúc và hình thể để đột phá trong từng ứng dụng khác nhau ở các sản phẩm sơn mài.

Từ đó cho thấy tạo hình vừa đạt hiệu quả thẩm mỹ cùng sự thống nhất giữa trang trí, cấu trúc và công năng. Đây là hệ giá trị của mỹ thuật ứng dụng. Đối với mỹ thuật công nghiệp, giá trị của hoa văn không chỉ là nguồn tư liệu để sao chép hình thức truyền thống mà còn là nguồn nguyên lý để sáng tạo mẫu mã mới, giúp các yếu tố truyền thống có khả năng tiếp tục tồn tại trong sản phẩm mỹ thuật ứng dụng đương đại. Việc áp dụng thiết kế của mỹ thuật công nghiệp đối với ứng dụng hoa văn trang trí ô cửa thông gió vào trường hợp cụ thể hơn là họa tiết trang trí trên mẫu hộp sơn mài khảm trai Chuyên Mỹ, Phú Xuyên là một ứng dụng cần thiết để hỗ trợ mẫu mã cho làng nghề hiện nay.

2.2. Hoa văn trang trí ô cửa thông gió ở Đại Nội Huế ứng dụng tạo hình trên hộp sơn mài khảm trai của làng nghề Chuyên Mỹ, Phú Xuyên

Các học giả trong nước và nước ngoài đã có khá nhiều nghiên cứu về các họa tiết hoa văn đã được ứng dụng, là hình thức rất phổ biến để trang trí trong các công trình kiến trúc ở Việt Nam. Marcel Bernanose (2023) trong nghiên cứu *Nghệ thuật trang trí ở Bắc Kỳ* cũng đưa ra hình ảnh bốn loài cây tượng trưng: mận, sen, cúc, trúc, bên cạnh hoa mẫu đơn tượng trưng cho sự giàu có và hạnh phúc được trang trí trên bảo tháp thời Lý. Nguyễn Du Chi (2003) với nghiên cứu *Hoa văn Việt từ thời tiền sử đến nửa đầu thời kỳ phong kiến*, trong đó đề cập đến các loài hoa có trong tự nhiên khi được chuyển hóa để trang trí trên các công trình kiến trúc cổ, tiêu biểu là hoa sen, hoa mai, hoa cúc, thời Lý, Trần với nhiều yếu tố cách điệu từ cách sắp xếp cánh hoa chặt chẽ ở vòng trong, vòng ngoài, hoa mẫu đơn cũng được để cập đến.

Phan Thanh Bình (1999) với Đề tài khoa học cấp Bộ *Nghệ thuật khảm sành sứ Huế* đã cho thấy kỹ thuật khảm ghép, xử lý chất liệu trong khảm sành sứ cùng sự sáng tạo của những nghệ nhân tài hoa thời Nguyễn. Trong đó cũng có đề cập đến hình ảnh hoa thị được sơ đồ hóa trong dải băng nối tiếp cách điệu được áp dụng trong trang trí với chất liệu sành sứ. Cũng như từ các chất liệu sành sứ, đất nung hay gạch, hình thức trang trí hoa văn ô cửa thông gió, các ô cửa được hình thành từ bố cục trổ thủng của các loại hoa đã được chọn lọc có thể kết hợp ứng dụng trong thiết kế sáng tạo mẫu mã cho các chất liệu khác, cụ thể áp dụng với chất liệu sơn mài khảm trai. Có thể lấy hình thể cách điệu của hoa trang trí trên ô cửa thông gió và chuyển thể thành hoa văn trang trí khảm trai ở hộp sợn mài, đây là một hình thức tạo mẫu mã mới cho làng nghề khảm trai Chuyên Mỹ, Phú Xuyên, là một trong những làng nghề có kỹ thuật khảm sơn truyền thống và được biết đến cùng các làng nghề thủ công miền Bắc có nhiều sản phẩm mỹ nghệ đã được tạo thành di sản

văn hóa (Trương Minh Hằng, 2006). Đây cũng là hoạt động liên kết và hợp tác giữa Chuyên ngành Sơn mài của Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp với làng nghề để đẩy cao vai trò thiết kế mẫu mã sản phẩm ứng dụng và mẫu hàng quà tặng của Chuyên Mỹ nói chung.

Ba hình thức hoa văn trang trí có nét gần với các loài hoa trong thiên nhiên ở hoa văn ô cửa thông gió hành lang Đại Nội Huế là hoa hải đường, hoa bưởi, hoa thị sẽ được lựa chọn để ứng dụng trang trí hộp sơn mài khảm trai cho làng nghề Chuyên Mỹ, Phú Xuyên. Khi lựa chọn để áp dụng trang trí khảm trai, kết cấu theo hình học và tính cân xứng của ô cửa thông gió sẽ được nhường lại cho bố cục mềm mại và bộc lộ chính phụ rõ nét hơn.

Hình 1: Ô cửa thông gió hình hoa hải đường



Hình 2: Ô cửa thông gió hình hoa bưởi

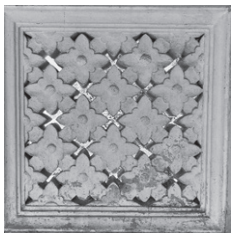

Hình 3: Ô cửa thông gió hình hoa thị



Nguồn: Tác giả, chụp ngày 20/9/2026 tại hành lang Đại Nội Huế, Việt Nam

Hoa hải đường có tính chất lá cong mềm mại hướng nhụy có thể được khai thác từ đặc điểm cấu trúc cánh hoa, phân bổ lá quanh tâm nhụy nên vẫn có tính cân đối của hình thể. Khi cách điệu, những đặc điểm này tạo điều kiện phát triển các bố cục có tính tập trung, trong đó tâm hoa đóng vai trò điểm nhấn, các cánh hoa tạo thành hệ thống đường nét lan tỏa.

Hoa bưởi với cấu trúc cánh hoa và nhị hoa theo hướng mềm mại uyển chuyển hơn. Khi chuyển hóa thành họa tiết khảm trai hoa bưởi vẫn cần giữ sự hài hòa tổng thể, giữa đường nét và hình thể của hoa sao cho hài hòa.

Hoa thị có ưu thế ở cấu trúc hình học mạnh hơn, nhiều cánh hơn, cụ thể là 6 cánh. Hình thức này có thể được khai thác theo hướng nhấn mạnh sự đăng đối, lặp lại và liên kết giữa các bộ phận, phù hợp với việc xây dựng họa tiết trang trí trên những mặt phẳng có giới hạn hình học như nắp hộp sơn mài.

Như vậy, giá trị của ba dạng hoa văn không chỉ là gắn với thiên nhiên, hoa lá mà gợi mở những yếu tố tạo hình khác nhau với nhịp điệu mềm mại, hình thức đăng đối về cấu trúc hình học. Quan trọng hơn cả là để chuyển hóa hoa văn kiến trúc thành ngôn ngữ trang trí trên sản phẩm mỹ thuật ứng dụng.

Hình 1: Mặt hộp khảm trai hoa hải đường

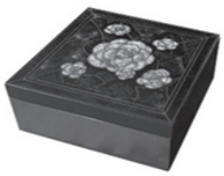

Hình 2: Mặt hộp khảm trai hoa chanh



Hình 3: Mặt hộp khảm trai hoa thị



Nguồn: Tác giả thực hiện thiết kế khảm trai trên hộp sơn mài, chụp ngày 5/11/2026

Đánh giá thiết kế hộp sơn mài khảm trai cho làng nghề Chuyên Mỹ từ trang trí hoa văn ô cửa thông gió Đại Nội Huế như sau:

Hiệu quả thị giác: 1) Là yếu tố được tạo nên bởi sự kết hợp trong quan hệ giữa hình và nền tạo nên sự phân biệt rõ ràng giữa họa tiết và bề mặt sản phẩm. Khả năng bắt sáng và thay đổi sắc độ theo góc nhìn của khảm trai, kết hợp với nền sơn mài có độ sâu nên làm nổi bật đường nét trang trí. Như vậy, tạo được hiệu ứng thị giác đặc trưng của chất trai; 2) Tính chất khép kín của mặt hộp tạo điều kiện tổ chức bố cục hoa văn theo hướng tập trung: Họa tiết có thể trở thành điểm nhấn chính trên nắp hộp, hoặc được tổ chức theo dạng liên kết, lặp lại để tạo sự thống nhất giữa các mặt sản phẩm. Nhờ vậy, hoa

văn không chỉ có chức năng trang trí mà còn tham gia định hình diện mạo và cá tính thẩm mỹ của sản phẩm; 3) Kỹ thuật khảm trai tạo ra sự biến đổi của hình ảnh theo điều kiện chiếu sáng và góc quan sát: Đây là đặc điểm quan trọng bởi cùng một họa tiết có thể biểu hiện sắc độ và độ phản quang khác nhau trong những điều kiện ánh sáng khác nhau. Hiệu quả thị giác vì thế không cố định hoàn toàn trên mặt phẳng mà có sự biến đổi theo quá trình quan sát và sử dụng.

Có thể thấy, sự kết hợp giữa hoa văn cách điệu và kỹ thuật khảm trai đã chuyển họa tiết từ một hình thức trang trí đơn thuần thành yếu tố tạo nên giá trị thị giác của sản phẩm.

Hiệu quả nghệ thuật: Thể hiện ở khả năng làm mới hình tượng trang trí truyền thống thông qua tư duy tạo hình đương đại. Các mô-típ hoa hải đường, hoa bưởi và hoa thị không được sử dụng như những hình mẫu có sẵn để sao chép mà được phân tích và khai thác ở cấu trúc, đường nét và nguyên lý tổ chức hình thể. Quá trình cách điệu giúp hình tượng thiên nhiên thoát khỏi cách mô tả trực tiếp, trở thành những mô-típ trang trí có tính khái quát và khả năng biểu đạt nghệ thuật. Một khía cạnh khác là sự kết hợp giữa hai hệ giá trị: hoa văn kiến trúc cung cấp nguồn cảm hứng và ngôn ngữ tạo hình truyền thống, trong khi kỹ thuật khảm trai của làng nghề Chuyên Mỹ tạo nên phương thức biểu đạt bằng vật liệu thủ công. Sự kết hợp này không chỉ tạo ra một mẫu trang trí mới mà còn mở rộng mối liên hệ giữa di sản kiến trúc và nghệ thuật sản phẩm. Đáng chú ý, khi hình tượng hoa được chuyển hóa thành họa tiết trên hộp, giá trị thẩm mỹ của nó không còn tồn tại độc lập như trong kiến trúc mà gắn trực tiếp với một vật thể có hình dáng, chất liệu và chức năng cụ thể. Nghệ thuật được đưa vào đời sống thông qua một sản phẩm vừa có giá trị sử dụng, vừa có khả năng truyền tải các giá trị văn hóa và thẩm mỹ.

Hiệu quả ứng dụng; Hộp sơn mài khảm trai là dạng sản phẩm có bề mặt tương đối thuận lợi cho việc tổ chức các bố cục trang trí. Nắp hộp có thể trở thành vị trí tập trung họa tiết chính, trong khi các mặt bên có thể sử dụng những mô-típ giản lược hoặc các đường nét liên kết nhằm tạo sự thống nhất về hình thức.

Về công năng, sản phẩm có thể phát triển thành hộp đựng trang sức, hộp đựng vật dụng cá nhân, hộp quà tặng hoặc vật phẩm lưu niệm. Việc kết hợp chức năng sử dụng với giá trị trang trí giúp sản phẩm vượt ra ngoài vai trò của một vật phẩm thủ công mang tính trưng bày, trở thành đồ vật có khả năng tham gia vào sinh hoạt thường ngày.

Về văn hóa, sản phẩm tạo ra một hình thức tiếp cận di sản thông qua vật phẩm nhỏ gọn, dễ sử dụng và có khả năng lưu giữ. Người sử dụng không chỉ tiếp nhận giá trị thẩm mỹ của sản phẩm mà còn có cơ hội nhận biết những mô-típ trang trí gắn với kiến trúc Đại Nội Huế. Đây là hướng khai thác có ý nghĩa trong phát triển quà tặng văn hóa và sản phẩm du lịch. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả ứng dụng cao, thiết kế cần quan tâm đến sự phù hợp giữa kích thước họa tiết và tỷ lệ hộp, độ bền của vật liệu, chất lượng hoàn thiện, tính tiện dụng khi đóng mở và khả năng sản xuất. Nếu chỉ tập trung vào trang trí mà chưa chú ý đến những yếu tố này, sản phẩm có thể đạt hiệu quả tạo hình nhưng chưa phát huy đầy đủ giá trị của một sản phẩm mỹ thuật ứng dụng.

3. Kết luận

Như vậy, việc khai thác ba dạng hoa văn hoa hải đường, hoa bưởi và hoa thị tại các ô cửa thông gió trong Đại Nội Huế để ứng dụng vào thiết kế hộp sơn mài khảm trai đã cho thấy khả năng vận dụng giá trị tạo hình của kiến trúc vào sản phẩm mỹ thuật ứng dụng. Qua sự chọn lọc, cách điệu và tổ chức lại bố cục, các mô-típ trang trí truyền thống được ứng dụng trong những phương thức tạo hình mới để đem lại sự phù hợp với đặc điểm hình khối, chất liệu và công năng của hộp khảm trai. Sự kết hợp giữa ngôn ngữ tạo hình của hoa văn kiến trúc ô cửa thông gió ở Đại Nội Huế với kỹ thuật khảm trai truyền thống Việt Nam không chỉ tạo hiệu quả thẩm mỹ và sự giao thoa mà còn mở rộng khả năng biểu đạt nét văn hóa Á Đông của sản phẩm thủ công Việt. Như vậy, cũng cho thấy di sản truyền thống có thể trở thành nguồn lực sáng tạo cho thiết kế đương đại, qua một quá trình chuyển hóa và phát triển đã trở nên ứng dụng được rộng rãi hơn, gần gũi hơn trong đời sống của mỗi con người Việt Nam.

Từ kết quả nghiên cứu có thể nhận thấy, việc ứng dụng hoa văn ô cửa thông gió Đại Nội Huế vào thiết kế hộp sơn mài khảm trai cho làng nghề Chuyên Mỹ, Phú Xuyên tạo ra sự kết nối giữa di sản kiến trúc và nghề thủ công truyền thống. Quá trình này thể hiện khả năng chuyển hóa các giá trị tạo hình

từ một loại hình nghệ thuật sang một loại hình sản phẩm khác, thông qua sự điều chỉnh về bố cục, tỷ lệ, vật liệu và phương thức biểu đạt. Ý nghĩa ở đây không chỉ là sự xuất hiện của hoa văn truyền thống trên sản phẩm mới mà còn là việc khai thác những nguyên lý tạo hình tiềm ẩn trong hoa văn để phát triển ngôn ngữ thiết kế. Mặc dù vậy, kết quả ứng dụng cần được đánh giá thêm trên phương diện tính mới của thiết kế, mức độ biến đổi so với hoa văn gốc, sự phù hợp với công năng sử dụng và khả năng sản xuất sản phẩm hàng loạt. Đây là những bước đầu đưa ra sử dụng hoa văn truyền trang trí kiến trúc đi vào đời sống với những mô hình hiện đại, đa dạng và phong phú hơn cùng quá trình sáng tạo sản phẩm dựa trên nghiên cứu và dịch chuyển di sản kiến trúc để tạo nên những ứng dụng mới.

Tài liệu tham khảo

Huynhson, K. (2024). *"Hoa gio": The development of a modern Vietnamese architectural element beyond the ventilation block".* Chulalongkorn University Theses and Dissertations (Chula ETD), 75006, pp. 17 -18. https://digital.car.chula.ac.th/chulaetd/75006.

Huynhson, K. và Fusinpaiboon, C. (2025). *"Hoa gio" trong các công trình công cộng của Thành phố Hồ Chí Minh, được xây dựng trong những năm 1950-1980: Một yếu tố kiến trúc hiện đại của Việt Nam vượt ra ngoài khối thông gió",* trong Kang, T. và Lee, Y. (chủ biên). Kỷ yếu Hội nghị Quốc tế lần thứ 7 về Kỹ thuật Xây dựng và Kiến trúc, tập 2 (ICCEA 2024), Lecture Notes in Civil Engineering, tập 641, Springer, Singapore. https://doi.org/10.1007/978-981-96-6111-4_25.

Marcel Bernanose. (2023). *Nghệ thuật trang trí ở Bắc Kỳ*. NXB Khoa học xã hội, tr. 70.

Nguyễn Du Chi (2003). *Hoa văn Việt Nam từ thời tiền sử đến nửa đầu thời kỳ phong kiến*. NXB Mỹ thuật, tr. 211-254.

Ngô Thị Lan (2018). Decorations on Bricks and Tiles (15th - 18th Century) in the Ancient Royal Architecture in Northern Vietnam. Journal of Archaeology and Fine Arts in Southeast Asia, pp. 2-14. https://doi.org/10.26721/spafajournal.v2i0.177.

Phan Thanh Bình (1999). *Nghệ thuật khảm sành sứ Huế*. Đề tài khoa học cấp Bộ, mã số B.96.11.05, Phụ lục 26, 30. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Huế, Trường Đại học Nghệ thuật.

Trương Minh Hằng (2006). "Nghề sơn". *Làng nghề thủ công mỹ nghệ miền Bắc*. NXB Mỹ thuật, tr. 70-84.

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG ÁP DỤNG...

Tiếp theo trang 294

4. Kết luận

Luật Thi hành án dân sự năm 2025 và các văn bản hướng dẫn tạo ra bối cảnh mới cho việc xác định địa vị pháp lý của Thừa hành viên; Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP cần được xem xét trong phạm vi và thời hạn chuyển tiếp (Chính phủ, 2026b; Quốc hội, 2025). Việc một cá nhân đồng thời có tư cách nghề nghiệp, quản trị và lao động không làm hợp nhất các quan hệ pháp luật. Quyền quản lý lao động phải được thực hiện trong giới hạn thẩm quyền nghề nghiệp và cơ chế trách nhiệm tương ứng. Ở cấp chi nhánh, cần phân quyền quản lý bằng ủy quyền hợp lệ và kiểm soát các quyết định nhân sự có hậu quả pháp lý đáng kể. Việc xử lý vi phạm và bồi thường thiệt hại phải tách bạch căn cứ lao động, nghề nghiệp và quản trị. Đặc biệt, khi người ký hợp đồng dịch vụ và người ra quyết định thi hành án khác nhau, quy trình bàn giao và chứng cứ về từng khâu là điều kiện để xác định đúng trách nhiệm. Giá trị của cách tiếp cận này nằm ở việc cân bằng quyền tổ chức lao động với tính độc lập nghề nghiệp và trách nhiệm pháp lý trong hoạt động thi hành án dân sự.

Tài liệu tham khảo

Bộ Tư pháp. (2026a). *Công văn số 5129/BTP-CQLTHADS ngày 08/7/2026 về việc thực hiện thủ tục cấp mã số doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho Văn phòng Thi hành án dân sự và đổi Thẻ Thừa hành viên*.

Bộ Tư pháp. (2026b). *Thông tư số 08/2026/TT-BTP ngày 16/5/2026 hướng dẫn thi hành Nghị định số 151/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Thi hành án dân sự, Thừa hành viên*.

Chính phủ. (2026a). *Nghị định số 151/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 quy định về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Thi hành án dân sự, Thừa hành viên*.

Chính phủ. (2026b). *Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh*.

Quốc hội. (2019). *Bộ luật Lao động*. Luật số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019.

Quốc hội. (2020). *Luật Doanh nghiệp*. Luật số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Quốc hội. (2025). *Luật Thi hành án dân sự*. Luật số 106/2025/QH15 ngày 05/12/2025.